

HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC KHAI THÁC CÁC GIÁ TRỊ NHÂN VĂN CỦA TÔN GIÁO TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT, HÒA HỢP DÂN TỘC

NGUYỄN XUÂN TRUNG (*)

Trên cơ sở quan niệm: Tôn giáo là vấn đề con người và vì con người, Hồ Chí Minh đã nhìn nhận tôn giáo trên bình diện văn hóa, đạo đức. Người đã tìm thấy điểm tương đồng giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội, từ đó, đã khai thác được những giá trị nhân văn của tôn giáo phục vụ đại đoàn kết, hòa hợp dân tộc. Điều này cũng cho thấy sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng của Người về tôn giáo nói chung và phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức của tôn giáo nói riêng đã được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa và phát triển hơn nữa trong quá trình lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

G iữa tôn giáo và dân tộc có mối quan hệ khăng khít với nhau, đồng bào các tôn giáo cũng là công dân của một đất nước, của một dân tộc nhất định, vì thế, hiển nhiên đồng bào các tôn giáo cũng thống nhất và nằm trong khối đại đoàn kết dân tộc. Hồ Chí Minh đã luôn cố gắng tìm và phát huy các giá trị nhân văn của tôn giáo để tập hợp lực lượng cách mạng, thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chính điều đó đã giúp Hồ Chí Minh xây dựng thành công khối đại đoàn kết, hòa hợp dân tộc, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Ngoài những hạn chế vốn có, mỗi tôn giáo còn chứa đựng những giá trị nhân văn nhất định. Tôn giáo đáp ứng nhu cầu tâm linh của một bộ phận quần

chúng nhân dân, giúp họ xoa dịu những nỗi đau trần thế và có thêm niềm tin, sức mạnh để vượt lên trên những bất hạnh trong cuộc sống. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu: "Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và lương giáo đoàn kết"(1).

Theo Hồ Chí Minh, tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo tức là tôn trọng nhu cầu tâm linh của một bộ phận nhân dân, tôn trọng một yêu cầu về tự do, dân chủ trong đời sống văn hóa, tinh thần của xã hội. Quan điểm trước sau như một, tôn

(*) Tiến sĩ, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, 2011, tr.8.

trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, đi liền với củng cố khối đoàn kết toàn dân của Hồ Chí Minh là tư tưởng hết sức đúng đắn, vừa đảm bảo được lợi ích của dân tộc, vừa không làm ảnh hưởng đến tình cảm tôn giáo, thực hiện đoàn kết, hòa hợp dân tộc.

Để có thể khai thác được những giá trị nhân văn của tôn giáo phục vụ đại đoàn kết, hòa hợp dân tộc, Hồ Chí Minh đã nhìn nhận tôn giáo trên bình diện văn hóa, đạo đức, với quan niệm: Tôn giáo là vấn đề con người và vì con người. Người không bàn về mặt tiêu cực và sự khác biệt của các tôn giáo, mà chỉ chú ý đến việc tìm ra điểm chung, tương đồng của các tôn giáo với mục tiêu, lý tưởng của chủ nghĩa xã hội. Người sớm nhận thấy, giáo lý tôn giáo và trong cả tư tưởng của những người sáng lập ra nó luôn mong muốn cho cuộc sống của con người ngày càng tốt đẹp hơn, đạo đức hơn. Xét cho cùng, tất cả các tôn giáo đều hướng tới những giá trị chung của con người là: Chân - Thiện - Mỹ. Hồ Chí Minh đã nhận xét: Mục đích cao cả của Phật Thích Ca và Chúa Giêsu đều giống nhau, đó là mong muốn mọi người đều hạnh phúc, ấm no. Đây cũng là mục đích mà bản thân Hồ Chí Minh hằng theo đuổi. Có chăng, sự khác nhau là về thời đại, phương pháp và cách thức để thực hiện mục đích cao cả đó mà thôi.

Hồ Chí Minh đã tìm thấy điểm chung, sự tương đồng giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội. Người luôn nhấn mạnh về tính tương đồng giữa lý tưởng tôn giáo với chủ nghĩa xã hội. Sự tương đồng đó biểu hiện ở sự thống nhất về cơ bản trong mục tiêu giải phóng con người của giai cấp công nhân và của các lý thuyết tôn giáo chân chính. Điều đó thể hiện ở chỗ, lý tưởng của chủ nghĩa xã hội và các học thuyết tôn giáo chân chính đều mong ước xây dựng một xã hội tươi đẹp; ở đó cái thiện thắng cái ác; ở đó mọi người đều hạnh phúc. Điều này đã được V.I.Lênin chỉ rõ: “Đối với chúng ta, sự thống nhất của cuộc đấu tranh thật sự cách mạng đó của giai cấp bị áp bức để sáng tạo nên một cảnh cực lạc trên trái đất là quan trọng hơn sự thống nhất ý kiến của những người vô sản về cảnh cực lạc trên thiên đường”(2).

Trong bài *Tự do tín ngưỡng*, Hồ Chí Minh viết: “Mục đích cao cả của Phật Thích Ca và Chúa Giêsu đều muốn mọi người có cơm ăn, áo mặc, bình đẳng, tự do và thế giới đại đồng”(3). Để thực hiện được mục tiêu đó trong đời sống hiện thực trần thế thì không còn con đường nào khác là phải đoàn kết dân tộc, trong đó có đoàn kết tôn giáo. Tư tưởng

(2) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.12. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979, tr.174.

(3) Hồ Chí Minh. *Về vấn đề tín ngưỡng*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.239.

Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo là nền tảng cho các giáo hội, trên cơ sở những giá trị trong mỗi tôn giáo của mình, đề ra tôn chỉ, mục đích hành đạo theo hướng gắn bó với dân tộc, như “đạo pháp - dân tộc và chủ nghĩa xã hội” (Phật giáo); “sống Phúc âm giữa lòng dân tộc” (Công giáo); “sống Phúc âm phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc và dân tộc” (Tin Lành); “nước vinh đạo sáng” (Cao Đài); “chấn hưng nền đạo gắn bó với dân tộc; phù hợp với chính sách và pháp luật của Nhà nước góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Phật giáo Hòa Hảo).

Hồ Chí Minh đánh giá rất cao những người sáng lập ra các tôn giáo, các học thuyết chính trị - xã hội cũng như các giá trị nhân văn cao cả của những học thuyết đó. Người nói: “Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giêsu, C.Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những ưu điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho loài người... Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”(4). Câu nói: “Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy” của Hồ Chí Minh cho thấy sự tôn

trọng của Người đối với những người sáng lập ra các tôn giáo và sự đánh giá cao của Người về những giá trị nhân văn trong giáo lý của các tôn giáo đó.

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh và đề cao những giá trị nhân văn của các tôn giáo. Người viết: “Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa”(5). Tư tưởng nhân đạo của Giêsu, tư tưởng từ bi, hỉ, xả, bình đẳng của Phật Thích Ca, tư tưởng “hòa mục xã hội” của Khổng Tử đã gặp gỡ với mục tiêu, lý tưởng của chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang xây dựng.

Trong các bài nói, bài viết của mình, Hồ Chí Minh thường dẫn dụ những lời nói của các vị thánh hiền được rút trong kinh Phật, Kinh thánh hay kinh điển Nho gia... và chuyển ý cho thích hợp với thời đại, hợp với dân chúng. Năm 1964, Hồ Chí Minh lấy tinh thần Kinh thánh để giáo dục tinh thần đoàn kết: “Kinh thánh có câu ý dân là ý Chúa, con đường yêu nước mà đồng bào đang đi là hoàn toàn đúng. Tôi mong các cụ phụ lão, các vị giám mục hăng hái khuyến khích tín đồ trong mọi công việc ích nước lợi dân. Lương giáo đoàn kết, cả

(4) Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia, Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng* (Xuất bản lần thứ hai, có bổ sung). Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.185.

(5) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.95.

nước một lòng...”. Người còn viết: “Trong Công giáo có câu “tam vị nhất thể”, nhà Phật có câu “vạn chúng nhất tâm” nên chúng ta phải hy sinh cho nhân loại và chúng sinh”(6).

Hồ Chí Minh đã đề cao sự tương đồng về mục đích giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội. Người nói: “Mục đích Chính phủ ta đeo đuổi là chiến đấu vì nền độc lập và đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Song, để đạt tới hạnh phúc đó cho mọi người thì cần phải xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nếu Đức Chúa Giêsu sinh ra vào thời đại chúng ta và phải đặt mình trước những nỗi khổ đau của người đương thời, chắc ngài sẽ là một người xã hội chủ nghĩa đi theo con đường cứu khổ loài người”(7).

Như vậy, có thể thấy, Hồ Chí Minh rất chú trọng và đề cao những giá trị nhân văn đạo đức, văn hóa của tôn giáo, nhiều lần nói đến điểm giống nhau, hay điểm tương đồng về mục đích của tôn giáo và chủ nghĩa cộng sản. Điều này cũng cho thấy sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Người vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, qua đó làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Từ việc tiếp cận tôn giáo trên bình diện văn hóa, đạo đức, với quan niệm: Tôn giáo là vấn đề con người, đề cao, khai thác các giá trị nhân văn của tôn giáo, Hồ Chí Minh đã thu hút, tập hợp được nhiều giáo sĩ, nhà tu hành và đông

đạo giáo dân tham gia kháng chiến và xây dựng đất nước. Đây là cách giải quyết vấn đề tôn giáo trong điều kiện mới rất đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử của dân tộc, với tâm lý, tình cảm của con người Việt Nam. Một vị chức sắc của Đạo Phật, Hòa thượng Thích Đôn Hậu đã tâm sự: “Tôi đã hiểu vì sao Người là một lãnh tụ sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam mà Người vẫn thu hút được tất cả các thành phần khác trong xã hội về đứng xung quanh mình làm việc lớn cho đất nước... Tôi là một tu sĩ có tham gia hoạt động cách mạng, tôi nguyện suốt đời đi theo con đường yêu nước, yêu dân mà Hồ Chủ tịch đã vạch ra... Nhớ ơn Người, không có gì quý hơn thực hiện lời dạy bảo của Người”(8).

Giá trị nhân văn của các tôn giáo không chỉ được biểu hiện qua những quan niệm về đạo đức, lý tưởng của tôn giáo mà còn được biểu hiện qua văn hóa. Hồ Chí Minh khẳng định: Tôn giáo là thành tố của văn hóa, là một bộ phận của văn hóa, có đóng góp rất lớn vào việc hình thành nhân cách và đời sống tinh thần của con người. Ngay từ đầu

(6) Hồ Chí Minh. *Biên niên tiểu sử*, t.3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.116.

(7) Dẫn theo: Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia - Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng* (Xuất bản lần thứ hai, có bổ sung). Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.79.

(8) Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. *Ba lần được gặp Bác Hồ, Bác Hồ trong lòng dân Huế*. Nxb Thuận Hóa - Huế, 1990, tr.34-35.

những năm 40 của thế kỷ XX. Người đã viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”(9).

Người Việt thực hiện các nghi lễ tâm linh nhằm tưởng nhớ đến công ơn của ông bà tổ tiên, những người có công với xã tắc... Tâm thức, đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của người Việt là luôn hướng tới các giá trị nhân văn, truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Vì thế, Hồ Chí Minh luôn tìm cách khơi dậy trong mỗi người dân niềm tự hào về dòng dõi con Rồng cháu Lạc, về nghĩa “đồng bào” và khuyên mọi người dân Việt dù có tôn giáo, tín ngưỡng, dân tộc, thế hệ... khác nhau cũng đều phải có trách nhiệm gìn giữ và phát huy những gì mà tổ tiên, ông bà để lại. Đó chính là sự kết hợp tài tình giữa đạo và đời để phát huy tối đa các giá trị của tôn giáo vào trong đời sống xã hội của người Việt.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã khai thác các giá trị nhân văn của tôn giáo bằng cách nhấn mạnh những giá trị văn hóa, đạo đức, truyền thống của dân tộc Việt Nam được biểu hiện trong tôn giáo. Trong quá trình lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đặc

biệt là từ khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, tư tưởng của Người về tôn giáo nói chung, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức của tôn giáo nói riêng đã được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa và phát triển hơn nữa.

Quan điểm của Đảng về tôn giáo trong thời kỳ đổi mới nhất quán đề cao những giá trị nhân văn, đạo đức của tôn giáo, coi tôn giáo là một thành tố của văn hóa, có những giá trị phù hợp với đời sống hiện thực và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Điều này đã được thể hiện rất rõ ở Nghị quyết số 24-NQ/TW khi khẳng định đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Trong Nghị quyết Đại hội XI và XII, vấn đề này cũng được chú trọng và khẳng định phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Mặt khác, để đoàn kết được tất cả các thành phần, giai cấp xã hội nói chung và đồng bào tôn giáo nói riêng vào khối đại đoàn kết dân tộc, hòa hợp dân tộc, Nghị quyết Đại hội XII còn xác định rõ thêm những điểm tương đồng làm mẫu số chung trong quá trình thực hiện mục tiêu đại đoàn kết dân tộc là: “Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương

(9) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.458.

đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam... tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”(10).

Việc Đảng ta chú trọng phát huy, khai thác những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo đã có tác dụng vô cùng to lớn. *Một mặt*, tận dụng, phát huy được những giá trị văn hóa, đạo đức, nhân văn... đã kết tinh ở các tôn giáo qua hàng ngàn năm lịch sử vào trong đời sống; *mặt khác*, qua đó cũng làm cho đồng bào và chức sắc tôn giáo thấy được sự tôn trọng và đề cao của Đảng đối với các tôn giáo nói chung và những giá trị văn hóa, đạo đức của các tôn giáo nói riêng. Từ đó, chúng ta sẽ thu hút được đồng bào và chức sắc tôn giáo vào khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Kế thừa và phát huy quan điểm của các kỳ đại hội trước, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng còn khẳng định: “Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước”(11). Điều này thể hiện tầm nhìn mới của Đảng đối với các tổ chức tôn giáo hợp pháp.

Tạo điều kiện cho các tôn giáo sinh hoạt chính là tạo điều kiện cho các tôn giáo phát triển. Khi tôn giáo được tạo điều kiện phát triển lành mạnh thì đời sống tôn giáo và tự do tín ngưỡng, tôn giáo sẽ được tôn trọng, đồng bào tôn giáo sẽ ngày càng đóng góp tích cực hơn, nhiều hơn vì sự phát triển của xã hội. Đó là phương thức, biện pháp làm tăng sức mạnh đại đoàn kết dân tộc một cách rất khoa học và khôn khéo trong giai đoạn hiện nay.

Với quan điểm nhìn nhận tôn giáo như một lĩnh vực của văn hóa, có nhiều giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp, coi tôn giáo là vấn đề con người và vì con người, Hồ Chí Minh đã chỉ ra và khai thác các giá trị nhân văn của tôn giáo trong xây dựng khối đại đoàn kết, hòa hợp dân tộc. Chính quan điểm này đã giúp Hồ Chí Minh xây dựng thành công mối quan hệ đoàn kết lương - giáo, tập hợp đông đảo đồng bào các tôn giáo khác nhau trong khối đại đoàn kết vì sự nghiệp cách mạng cao cả của dân tộc. Đây là bài học lớn, quý báu mà Đảng và Nhà nước cần quán triệt, kế thừa và vận dụng sáng tạo vào việc hoạch định, thực hiện chính sách tôn giáo hiện nay, nhằm xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. □

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.158-159.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.165.